|  |  |
| --- | --- |
| BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  **TRƯỜNG ĐẠI HỌC NHA TRANG**  \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ |

**ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN**

**1. Thông tin chung**

**Tên học phần:** **KINH TẾ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**

***Agricultural Economics and Development***

**Mã số:** AEC501

**Thời lượng:** 2(2-0)

**Loại:** Tự chọn

**Học phần tiên quyết:** EC501, EC502

**Nhằm mục tiêu:** a1,a2,b1,b2

**Bộ môn quản lý:** Kinh tế học

**2. Mô tả**

Môn học trang bị cho sinh viên những khái niệm và nguyên lý cơ bản của sự phát triển nông nghiệp và nông thôn, đồng thời vận dụng những nguyên lý này trong việc phân tích và giải quyết những vấn đề kinh tế nông nghiệp và phát triển nông thôn một cách khoa học dưới góc độ của một nhà kinh tế học. Song song đó, môn học cũng đề cập đến những vấn đề chủ yếu mà các vùng nông thôn ở Việt Nam đang đối mặt để thảo luận nhằm giúp sinh viên nâng cao khả năng phân tích, lý luận và ứng dụng kiến thức cơ bản của môn học vào tình hình thực tiễn

**3. Mục tiêu**

Sau khi học xong học phần, học viên có thể:

1. Khái quát hóa và tầm quan trọng kinh tế nông nghiệp và phát triển nông thôn;
2. Nắm bắt được kiến thức qui luật cung cầu sản phẩm nông nghiệp;
3. Đánh giá hiệu quả sản xuất nông nghiệp, phân tích mức độ cạnh tranh thị trường nông nghiệp dưới góc độ kinh tế học.
4. Ứng dụng các kiến thức đã học để phân tích những vấn đề mà nông thôn Việt Nam đang phải đối mặt.

**4. Nội dung**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chủ đề** | **Nhằm đạt KQHT** | **Số tiết** | |
| **LT** | **TH** |
| 1.  1.1  1.2  1.3  1.4  1.5  1.6  2.  2.1  2.2  2.3  2.4  2.5 | Kinh tế nông nghiệp  Kinh tế nông nghiệp đối với phát triển kinh tế  Một số vấn đề chung trong kinh tế nông nghiệp  Kinh tế các nguồn lực sản xuất nông nghiệp  Tiêu dùng và nhu cầu sản phẩm nông nghiệp  Thị trường nông sản và sự can thiệp của chính phủ  Sản xuất nông nghiệp và thị trường tín dụng nông thôn  Phát triển nông thôn  Khái niệm và nguyên tắc phát triển nông thôn  Vai trò của người dân trong phát triển nông thôn- Phát triển dựa trên cộng đồng và sinh kế bền vững  Vai trò của chính phủ trong phát triển nông thôn  Chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông thôn | 1  1  1, 2  2, 3  2, 3  4  1  1  4  4 | 2  2  2  2  2  2  1  2  3  3  3 | 0  0  0  0  0  1  1  0  0  0  2  2 |

**5. Tài liệu**

1) David L. Debertin (1996), *Agricultural Production Economics*, Macmillian Publishing Company;

2) Gail L. Gramer, Clarence W. Jensen, Douglas D. Southgate Jr. (1997), *Agricultural Economics and Business*, John Wiley & Sons Inc. USA;

3) Đinh Phi Hổ (2008), *Kinh Tế Học Nông Nghiệp Bền Vững*, NXB Phương Đông;

4) SPF (2006), *Nghiên Cứu Các Lợi Thế So Sánh Của Các Sản Phẩm Đặc Trưng Ở Các Vùng Sinh Thái Việt Nam*, Nhà Xuất Bản Nông Nghiệp.

**6. Đánh giá**

**6.1. Thang điểm đánh giá:**

1) Đánh giá kết quả học tập học phần của học viên (đánh giá học phần) bao gồm hai phần bắt buộc là đánh giá quá trình và thi kết thúc học phần;

2) Điểm đánh giá quá trình và thi kết thúc học phần theo thang điểm **10** (từ 0 đến 10), cho điểm chẵn;

3) Điểm học phần là tổng các điểm đánh giá quá trình (có trọng số 30%) và điểm thi kết thúc học phần (có trọng số 70%) đã nhân với trọng số và được làm tròn đến phần nguyên.

4) Điểm học phần từ **5** điểm trở lên là đạt yêu cầu.

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Hoạt động đánh giá** | | **Hình thức đánh giá** | | **Nhằm đạt KQHT** | **Trọng số** |
| 1. | Kiểm tra giữa kỳ | | Viết | | 1,2,3 | 30 % |
| 3. | Thi kết thúc học phần | | Viết | | 1,2,3,4 | 70 % |
|  | |  | | **GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN**  **TS. Phạm Thị Thanh Thủy** | | |

**6.2. Các hoạt động đánh giá:**